TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 567/2022/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Út

Thư ký phiên họp: Bà Võ Mai Như Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Bích Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc *"Xác định mẹ cho con"* theo Quyết định mở phiên họp số 143/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1969

2. Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ: 1D L, Phường 11, quận P, Tp. Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị N, sinh năm: 1960

Địa chỉ: 1/1/3 Đường số 49, phường H, TP. T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Nguyễn Đức V1, sinh năm: 1966

Địa chỉ: 73B N, Phường 11, quận P, Tp. Hồ Chí Minh

3. Bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1938

Địa chỉ: 1D L, Phường 11, quận P, Tp. Hồ Chí Minh

(Cùng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị H (chết năm 2016) và ông Đỗ Văn T (chết) có 01 người con chung là bà Đỗ Thị N. Sau đó bà H chung sống với ông Nguyễn T1 (chết năm 1984) có 03 người con là ông Nguyễn Đức V1, ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M. Vì khi bà H chung sống với ông T1 khi ông T1 đang có hôn nhân hợp pháp với bà Nguyễn Thị V2 nên giấy khai sinh của ông Q và bà M để tên mẹ là Nguyễn Thị V2. Nay ông Q, bà M yêu cầu Tòa án xác định bà Nguyễn Thị H là mẹ.

Bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Đức V1 và bà Nguyễn Thị V2 thừa nhận và thống nhất với yêu cầu xác định bà Nguyễn Thị H là mẹ của ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Bà Nguyễn Thị V2 khai tên thật của bà là Nguyễn Thị V3 nên khi ông Nguyễn T1 đi làm khai sinh cho ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M khai tên bên cột người mẹ là Nguyễn Thị V3. Quá trình làm căn cước công dân có sai sót nên giờ tên bà là Nguyễn Thị V2.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự là đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án xác định bà Nguyễn Thị H là mẹ theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu xác định bà Nguyễn Thị H là mẹ:

Căn cứ Phiếu kết quả phân tích ADN 2104279 và 2104284 ngày 01/7/2022 của Công ty CP Dịch vụ Phân tích Di truyền thì bà Đỗ Thị N với ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M có quan hệ huyết thống theo dòng mẹ. Theo quy định tại Điều 90 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì việc ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án xác định bà Nguyễn Thị H (chết năm 2016) là mẹ của ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M.

2. Xác định bà Nguyễn Thị H (chết năm 2016) là mẹ của ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thay đổi các thông tin về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng, ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0029316 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Ông Q và bà M đã nộp đủ lệ phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Q.Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Út